

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN S  
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **39/2020/HS-ST**

Ngày 04 tháng 5 năm 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH TUYÊN QUANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bàn Văn Thế.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Quốc Thế.*

*Bà Hoàng Thị Oanh.*

*- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Trần Thị Minh Hà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Ông Trần Hà Giang - Kiểm sát viên.*

Ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2020/TLST-HS, ngày 31/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS, ngày 21/4/2020 đối với các bị cáo:

**1. Trương Văn H**, sinh ngày 09/7/1979, tại S, Tuyên Quang; Nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn T và bà Hoàng Thị H (đều đã chết); Vợ: Hoàng Thị D, sinh năm 1984; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42/QĐ ngày 14/5/2008 của Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Trương Văn H 500.000đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. **Trần Văn C**, sinh ngày 15/7/1986, tại S, Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1964 và bà Lâm Thị Đ, sinh năm 1964; Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1992; Có 01 con, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 21/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

3. **Trương Kim S**, sinh ngày 10/11/1971 tại S, Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: lớp 7/10; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Kim T (Đã chết) và bà: Trần Thị C, sinh năm 1945; Vợ: Trần Thị P, sinh năm 1976; Con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 21/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **Lâm Văn Đ**, sinh ngày 15/02/1990 tại S, Tuyên Quang; Nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Văn N (Đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1953; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 21/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. **Đặng Văn S**, sinh năm 1957 tại S, Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/10; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn Q và bà Ninh Thị T (đều đã chết); Vợ: Đàm Thị S, sinh năm 1960; Có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 21/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

6. **Lý Văn V**, sinh ngày 12/01/1973 tại S, Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn T (Đã chết) và bà Phan Thị L, sinh năm 1937; Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1975; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đang sinh hoạt tại Chi bộ thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 192/QĐ-UBKTHU ngày 22/4/2020 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy S.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 21/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. **Lâm Văn Đ1**, sinh ngày 23/3/1995 tại S, Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn S, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 21/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

8. **Tiêu Văn T**, sinh ngày 12/01/1966 tại S, Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 4/10; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tiêu Xuân Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1937; Vợ: Khổng Thị T, sinh năm 1966; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 21/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. **Đặng Văn Đ3**, sinh ngày 02/02/1987 tại S, Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn X (đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1937; Vợ: Âu Thị N, sinh năm 1991; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 21/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

10. **Lâm Văn Th**, sinh ngày 22/12/1944 tại S, Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: lớp 2/10; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Văn T và bà Triệu Thị S (đều đã chết); Vợ: Triệu Thị T, sinh năm 1952; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1976, con nhỏ nhất sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: Không.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đang sinh hoạt tại Chi bộ thôn H, xã C, huyện S,

tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 191/QĐ-UBKTHU ngày 22/4/2020 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy S.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 21/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

11. **Lâm Văn L**, sinh ngày 24/11/1985 tại S, Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/10; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn S, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1963; Vợ: Trần Thị S, sinh năm 1986; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 21/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

*Người làm chứng:* Anh Trần Văn Li. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 13/01/2020 tại thôn H, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện S phối hợp với chính quyền xã C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn C, Lâm Văn L, Lâm Văn Th, Đặng Văn S, Tiêu Văn T, Lâm Văn Đ1, Đặng Văn Đ3, Lâm Văn Đ, Trương Kim S, Lý Văn V về hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, được thua bằng tiền. Tang vật thu giữ gồm: Số tiền 6.350.000đ (*Sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) thu tại chiếu bạc; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng, có hoa văn màu đỏ; 04 quân đóm có một mặt bôi đen, một mặt để nguyên; 01 chiếu cói; 01 bóng đèn điện nhãn hiệu Trung Thịnh màu trắng; 01 bình ắc quy nhãn hiệu YOUSEN loại 12V - 6Am; 01 ví giả da màu vàng của Trương Kim S; 01 ví giả da màu đen của Lâm Văn Đ. Lâm Văn Đ tự nguyện giao nộp 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), Trương Kim S tự nguyện giao nộp số tiền 1.650.000đ (*Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận:

Khoảng 22 giờ ngày 12/01/2020, Trần Văn C, Lâm Văn L, Lâm Văn Th, Đặng Văn S, Tiêu Văn T, Lâm Văn Đ1, Đặng Văn Đ3, Lâm Văn Đ, Trương Kim S, Trương Văn H, Lý Văn V sau khi đi ăn mừng đám cưới tại nhà Lý Văn Qn, sinh năm 1966 trú tại thôn H, xã C, huyện S, các đối tượng rủ nhau đến đòi

cây bạch đàn thuộc thôn H, xã C, huyện S để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa đoán chẵn, lẻ sát phạt nhau bằng tiền, hình thức đánh bạc: Người cầm cái cho 04 quân vị lên đĩa, úp bát vào và xóc cho các đối tượng đoán chẵn, lẻ. Khi mở bát ra nếu là 02 hoặc 04 quân đen hay trắng thì người chơi đặt cược ở cửa chẵn sẽ thắng, nếu có 01 quân đen, 03 quân trắng hoặc ngược lại thì người chơi đặt cửa lẻ thắng, tỉ lệ thắng thua là 1:1. Khi đánh bạc, các bị cáo thống nhất đặt cửa thấp nhất từ 10.000 đồng trở lên, cao nhất tùy người chơi, Trương Văn H là người xóc cái, Lâm Văn L cầm bóng đèn soi cho các đối tượng đánh bạc (không xác định được ai là người khởi xướng, chuẩn bị các dụng cụ để đánh bạc). Các đối tượng đánh bạc đến 01 giờ 30 phút ngày 13/01/2020 thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện S phối hợp với Công an xã C phát hiện và bắt giữ, riêng Trương Văn H bỏ chạy, sau đó đã đến cơ quan điều tra làm việc.

**Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận như sau:**

1. **Trương Văn H** là người xóc cái, sử dụng 170.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thắng 2.000.000 đồng thì cho Trần Văn C vay 1.000.000 đồng, cho Lâm Văn L 50.000 đồng, đang đánh thì cơ quan Công an đến bắt, H bỏ toàn bộ tiền xuống chiếu bạc bỏ chạy.

2. **Trần Văn C** sử dụng 1.700.000 đồng vào mục đích đánh bạc (trong đó 700.000 đồng mang đi từ nhà; 1.000.000 đồng vay của Trương Văn H), đang đánh thì cơ quan công an đến bắt, Chắt bỏ toàn bộ tiền xuống chiếu bạc.

3. **Trương Kim S** sử dụng 1.650.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván không thắng không thua, đang đánh thì cơ quan công an đến bắt, Sơn giao nộp 1.650.000 đồng cho cơ quan công an.

4. **Lâm Văn Đ** sử dụng 1.500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua 500.000đ, đang đánh thì cơ quan công an đến bắt, Đông giao nộp 1.000.000đ cho cơ quan công an.

5. **Đặng Văn S** sử dụng 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván không thắng không thua, đang đánh thì cơ quan công an đến bắt, Sinh bỏ toàn bộ tiền xuống chiếu bạc.

6. **Lý Văn V** sử dụng 340.000 đồng tham gia đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết, đang đứng xem thì cơ quan công an đến bắt.

7. **Lâm Văn Đ1** sử dụng 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết, đang đứng xem thì cơ quan công an đến bắt.

8. **Tiêu Văn T** sử dụng 300.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết, đang đứng xem thì cơ quan công an đến bắt.

9. **Đặng Văn Đ3** sử dụng 220.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván không thắng không thua, đang đánh thì cơ quan công an đến bắt, Đông bỏ toàn bộ tiền xuống chiếu bạc.

10. **Lâm Văn Th** sử dụng 100.000 đồng tham gia đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết, đang đứng xem thì cơ quan công an đến bắt.

11. **Lâm Văn L** cầm bóng đèn soi cho các đối tượng khác đánh bạc, sử dụng 60.000 đồng vào mục đích đánh bạc (10.000 đồng mang đi từ nhà; 50.000 đồng do Trương Văn H cho), đánh 02 ván thua hết, đang soi đèn thì cơ quan công an đến bắt.

Tổng số tiền các đối tượng khai nhận sử dụng để đánh bạc là: 7.040.000 đồng (*Bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền thu giữ là: 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*), trong đó có 1.960.000 đồng (*Một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*) sử dụng để đánh bạc, quá trình điều tra không xác định được của ai.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 42/CT-VKS, ngày 31/3/2012 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Trương Văn H, Trần Văn C, Trương Kim S, Lâm Văn Đ, Đặng Văn S, Lý Văn V, Lâm Văn Đ1, Tiêu Văn T, Đặng Văn Đ3, Lâm Văn Th, Lâm Văn L về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Văn H, Trần Văn C, Trương Kim S, Lâm Văn Đ, Đặng Văn S, Lý Văn V, Lâm Văn Đ1, Tiêu Văn T, Đặng Văn Đ3, Lâm Văn Th, Lâm Văn L phạm tội "Đánh bạc".

- Về áp dụng điều luật và hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 36, 65 Bộ luật hình sự; căn cứ thêm điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lâm Văn Th, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn H.

Xử phạt Trương Văn H, Trần Văn C, Trương Kim S, Lâm Văn Đ từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Xử phạt Đặng Văn S, Lý Văn V, Lâm Văn Đ1, Tiêu Văn T, Đặng Văn Đ3, Lâm Văn Th, Lâm Văn L từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh tụng, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **[1] Về nội dung vụ án:**

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất. Ngoài lời khai nhận tội của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang và toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày 12/01/2020 đến 01 giờ 30 phút ngày 13/01/2020, tại thôn H, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, các bị cáo Trần Văn C, Trương Kim S, Lâm Văn Đ, Trương Văn H, Đặng Văn S, , Lâm Văn Đ1, Tiêu Văn T, Đặng Văn Đ3, Lâm Văn Th, Lâm Văn L cùng trú tại thôn Hòa Bình, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Lý Văn V trú tại thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền từ 10.000 đồng trở lên. Số tiền các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc như sau: Trương Văn H sử dụng 170.000đồng, xóc cái cho các đối tượng đánh bạc; Trần Văn C sử dụng 1.700.000đồng; Trương Kim S sử dụng 1.650.000đồng; Lâm Văn Đ sử dụng 1.500.000đồng; Đặng Văn S sử dụng 500.000đồng; Lý Văn V sử dụng 340.000đồng; Lâm Văn Đ1 sử dụng 500.000đồng; Tiêu Văn T sử dụng 300.000đồng; Đặng Văn Đ3 sử dụng 220.000đồng; Lâm Văn Th sử dụng 100.000đồng; Lâm Văn L sử dụng 60.000đồng, cầm bóng đèn soi cho các đối tượng khác đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là: 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*), trong đó các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc là: 7.040.000đ (*Bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*), số tiền chênh lệch 1.960.000đồng

(Một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) sử dụng để đánh bạc không xác định được của ai, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo phạm tội với tính chất là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ; vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo được đánh giá như sau: Bị cáo Trần Văn C, Trương Kim S, Lâm Văn Đ sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác; bị cáo Trương Văn H từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

## **[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- Tình tiết tăng nặng: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trương Văn H có ông nội là cụ Trương Văn Đức được nhà nước tặng thưởng huân chương lao động hạng Nhất và có đơn xin giảm án có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo Lâm Văn Th 76 tuổi, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 BLHS.

## **[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:**

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp. Vì vậy các chứng cứ có trong hồ sơ đều được thu thập theo trình tự tố tụng và hợp pháp.

## **[4] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị:**

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhân thân tốt. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà

nước, Hội đồng xét xử thấy không cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà cho các bị cáo Trần Văn C, Trương Kim S, Lâm Văn Đ, Trương Văn H hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách; các bị cáo Đặng Văn S, Lý Văn V, Lâm Văn Đ1, Tiêu Văn T, Đặng Văn Đ3, Lâm Văn Th, Lâm Văn L áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp; giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, chấp hành án

Xét các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo được hưởng án treo và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

**[5] Về vật chứng:** Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đang tạm giữ:

- 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng, có hoa văn màu đỏ; 04 quần đóm có một mặt bôi đen, một mặt để nguyên; 01 chiếu cói; 01 bóng đèn điện nhãn hiệu Trung Thịnh màu trắng; 01 bình ắc quy nhãn hiệu YOUSEN loại 12V - 6Am. Là vật chứng các bị cáo sử dụng để đánh bạc, hiện không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 ví giả da màu vàng của Trương Kim S; 01 ví giả da màu đen của Lâm Văn Đ, là tài sản riêng nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

- Số tiền 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*) các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

**[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:** Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **I. Về tội danh:**

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn C, Trương Kim S, Lâm Văn Đ, Trương Văn H, Đặng Văn S, Lý Văn V, Lâm Văn Đ1, Tiêu Văn T, Đặng Văn Đ3, Lâm Văn Th, Lâm Văn L phạm tội "Đánh bạc".

### **II. Về căn cứ điều luật và hình phạt:**

1- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn H.

+ Xử phạt Trần Văn C **07** (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/5/2020).

+ Xử phạt Trương Kim S **07** (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/5/2020).

+ Xử phạt Lâm Văn Đ **07** (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/5/2020).

+ Xử phạt Trương Văn H **07** (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/5/2020).

Giao các bị cáo Trần Văn C, Trương Kim S, Lâm Văn Đ, Trương Văn H cho UBND xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, 58, Điều 36 Bộ luật hình sự; căn cứ thêm điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối đối với bị cáo Lâm Văn Th.

+ Xử phạt Đặng Văn S **07** (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 21/01/2020 là 09 (chín) ngày quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải thi hành 06 (sáu) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát giáo dục nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

+ Xử phạt Lý Văn V **07** (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 21/01/2020 là 09 (chín) ngày quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải thi hành 06 (sáu) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát giáo dục nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

+ Xử phạt Lâm Văn Đ1 **07** (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 21/01/2020 là 09 (chín)

ngày quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải thi hành 06 (sáu) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát giáo dục nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

+ Xử phạt Tiêu Văn T **07** (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 21/01/2020 là 09 (chín) ngày quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải thi hành 06 (sáu) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát giáo dục nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

+ Xử phạt Đặng Văn Đ3 cáo **06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 21/01/2020 là 09 (chín) ngày quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải thi hành 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát giáo dục nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

+ Xử phạt Lâm Văn Th cáo **06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 21/01/2020 là 09 (chín) ngày quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải thi hành 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát giáo dục nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

+ Xử phạt Lâm Văn L cáo **06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 21/01/2020 là 09 (chín) ngày quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải thi hành 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát giáo dục nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

**III. Về xử lý vật chứng:**Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện S.

2. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bát sứ, 01 (một) đĩa sứ màu trắng, có hoa văn màu đỏ; 04 (bốn) quân đóm có một mặt bôi đen, một mặt để nguyên; 01

(một) chiếu cói; 01 (một) bóng đèn điện nhãn hiệu Trung Thịnh màu trắng; 01(một) bình ắc quy nhãn hiệu YOSEN loại 12V - 6Am.

3. Trả lại cho bị cáo Trương Kim S 01 ví giả da màu vàng, trả lại cho bị cáo Lâm Văn Đ 01 ví giả da màu đen.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, lập ngày 09/4/2020).*

**IV. Về án phí và quyền kháng cáo:**Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

2. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (04/5/2020).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Trung tâm TGPL tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã C;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bàn Văn Thế**